

Số: 33/2019/QĐST-HNGĐ

Quế Võ, ngày 11 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Căn cứ khoản 4 Điều 397; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 77/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992.

Sinh quán: xã QT, huyện QT, tỉnh QB.

HKTT và trú tại: Thôn HL, xã PL, huyện QV, tỉnh BN.

- Anh Trần Thế H, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn HL, xã PL, huyện QV, tỉnh BN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Thế H thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị L và anh H được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận chị Nguyễn Thị L và anh Trần Thế H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Thế H xác định trong thời gian chung sống có sinh được 02 con chung là cháu Trần Ngọc Bảo L1, sinh ngày 25/02/2014 và cháu Trần Nhật Duy A, sinh ngày 25/10/2015. Khi ly hôn chị L xin nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Duy A còn cháu Bảo L1 giao cho anh H nuôi dưỡng và chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị L và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Xét thấy, sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị L và anh Trần Thế H là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức, đất ruộng: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Thế H xác định không có tài sản chung, công nợ, công sức, đất ruộng nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Thế H thỏa thuận chị L nộp cả lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị L và anh H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Thế H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Ngọc Bảo L1, sinh ngày 25/02/2014 cho anh H nuôi dưỡng và chăm sóc còn cháu Trần Nhật Duy A, sinh ngày 25/10/2015 cho chị L nuôi dưỡng và chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức, đất ruộng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp đủ 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm tại Biên lai số 02905 ngày 04/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện Quế Võ;
- Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ;
- Các đương sự;
- UBND xã PL, huyện Quế Võ;
- Tòa án tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Văn Đại